

Ngày 31/03/2025	20,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	21.2%	11.1%	17.0%

	2024	
ROE	1.2%	+/- YoY ▼ 22.8%

	Q1/25		
DT thuần	0.94	QoQ	YoY
		▲ 0.05 ▲ 5.3%	▼ 0.03 ▼ 3.4%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	3.34	YoY
		▼ 62.1 ▼ 94.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	0.52	QoQ	YoY
		▲ 0.14 ▲ 36.4%	▲ 0.80 ▲ 285%
	tỷ VNĐ		

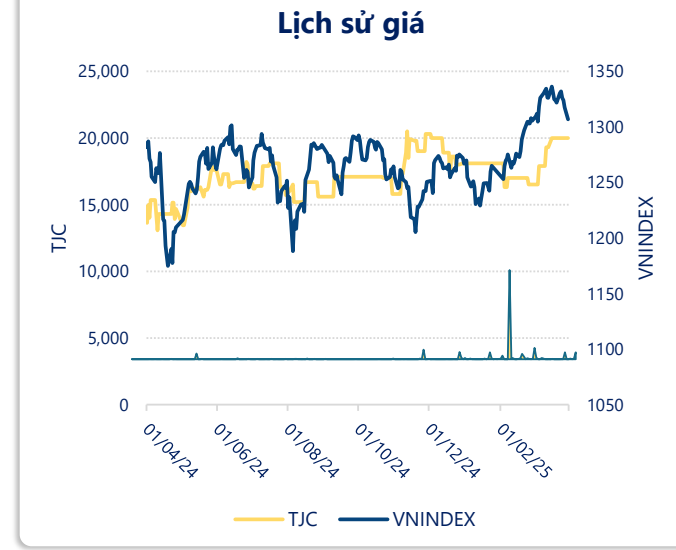
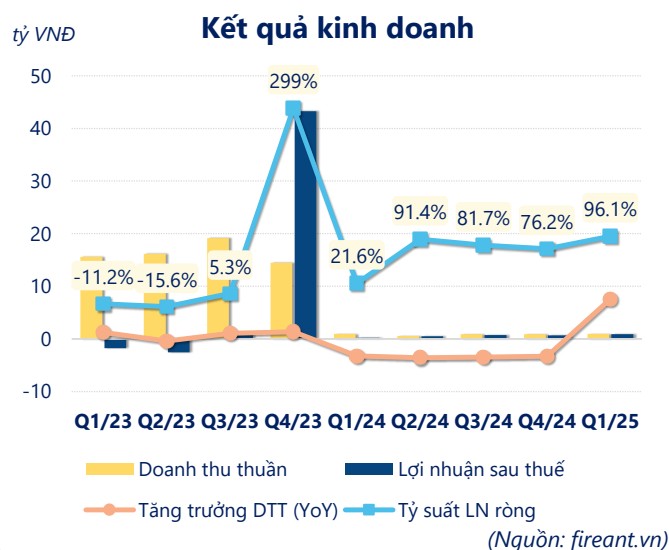
	2024	
LN gộp	0.66	YoY
		▲ 3.83 ▲ 121%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	1.13	QoQ	YoY
		▲ 0.27 ▲ 31.7%	▲ 0.56 ▲ 98.7%
	tỷ VNĐ		

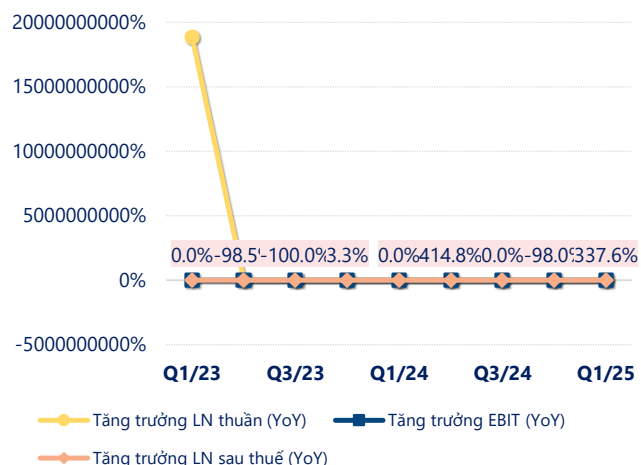
	2024	
LN thuần	3.01	YoY
		▲ 8.59 ▲ 154%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	0.90	QoQ	YoY
		▲ 0.22 ▲ 32.5%	▲ 0.69 ▲ 329%
	tỷ VNĐ		

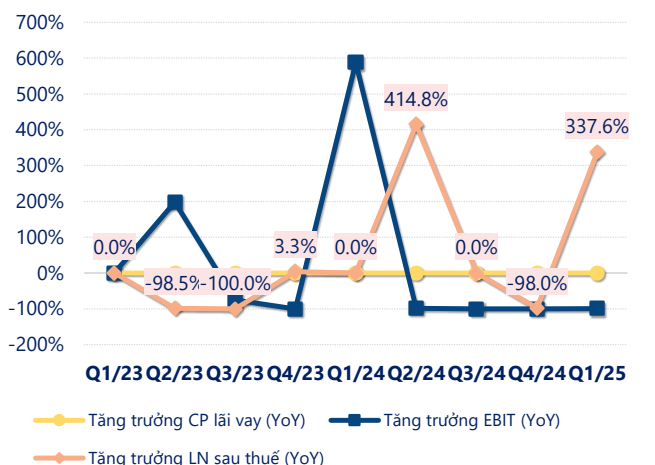
	2024	
LN sau thuế	2.15	YoY
		▼ 37.9 ▼ 94.6%
	tỷ VNĐ	



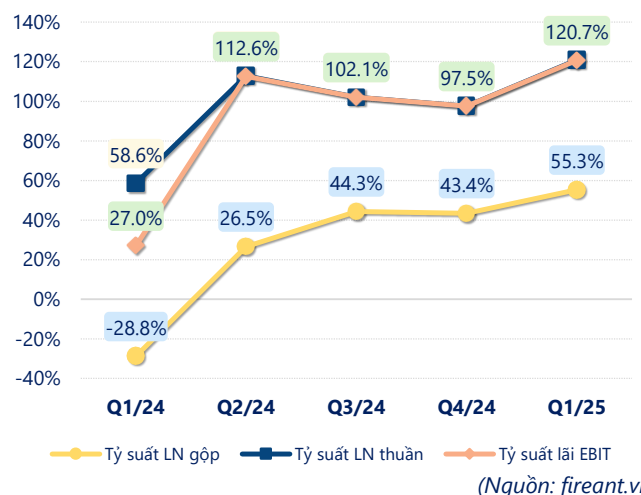
Tăng trưởng lợi nhuận



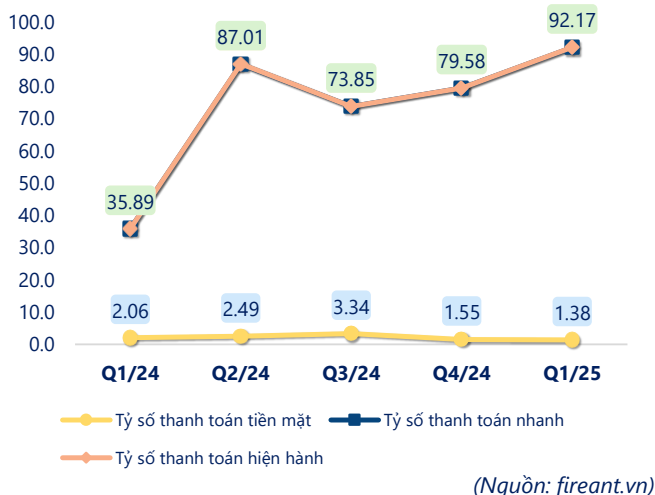
Tăng trưởng chi phí



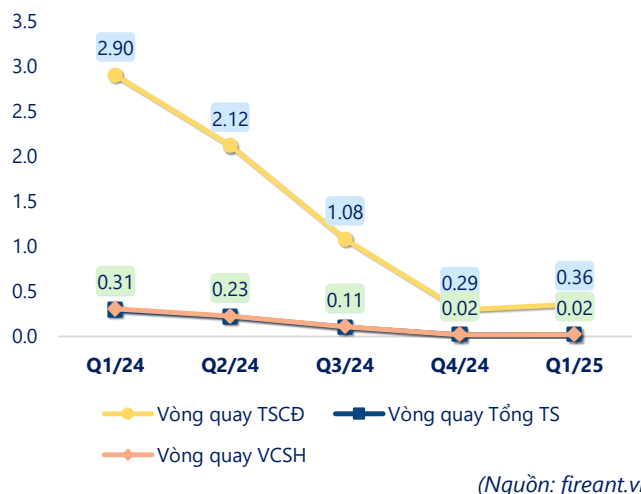
Tỷ suất lợi nhuận



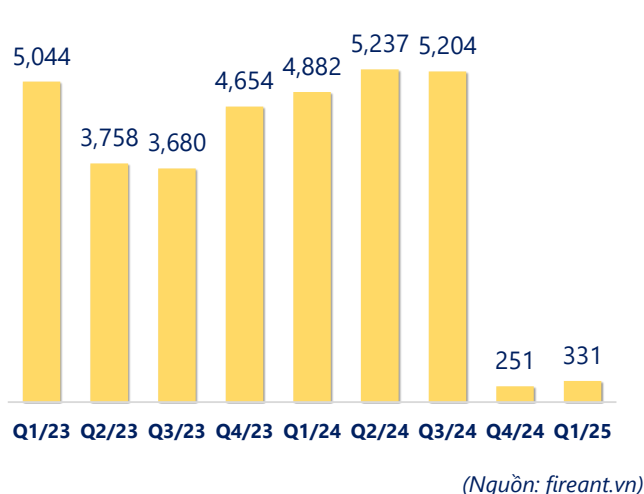
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.94	0.97	-3.4%	3.34	65.4	-94.9%
Giá vốn hàng bán	0.42	1.25	-66.5%	2.68	68.6	-96.1%
Lợi nhuận gộp	0.52	-0.28	285%	0.66	-3.17	121%
Doanh thu HĐTC	1.71	2.30	-25.5%	7.15	5.91	20.9%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.04	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.03	0.00		0.10	0.98	-89.5%
Chi phí QLDN	1.07	1.45	-26.5%	4.69	7.31	-35.9%
LN thuần từ HĐKD	1.13	0.57	98.7%	3.01	-5.58	154%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.31	99.3%	-0.31	55.7	-101%
LN trước thuế	1.13	0.26	335%	2.70	50.1	-94.6%
Lợi nhuận sau thuế	0.90	0.21	329%	2.15	40.0	-94.6%
LNST của CĐ cty mẹ	0.90	0.21	329%	2.15	40.0	-94.6%

(Nguồn: fireant.vn)

